

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 652/2024/DSST
Ngày: 20/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh;
- Bà Trần Thị Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định xét xử số 370/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 304/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty WC; địa chỉ trụ sở: đường ĐBP, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Ý Q – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 139/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023); địa chỉ: đường ĐBP, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Có đơn xin vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* bà Dư Thị Thanh M, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: đường B, KDC LCH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, bà Dư Thị Thanh M và Công ty MRE (sau đây gọi là Công ty MRE) đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) số: 1900740 để vay tổng số tiền là 31.650.000 đồng. Trong

đó, 30.000.000 đồng Công ty MRE đã giải ngân cho bà Dur Thị Thanh M, còn số tiền 1.650.000 đồng bà Dur Thị Thanh M mua bảo hiểm khoản vay tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Opes. Thời gian vay tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 20 tháng 12 năm 2022, lãi suất trong hạn theo Hợp đồng tín dụng là 45%/năm (3.75%/tháng). Ngày thanh toán là ngày 20 (hai mươi) hàng tháng, số tiền trả hàng tháng là 2.035.033 đồng, hạn cuối thanh toán vào ngày 20 tháng 12 năm 2022 trả số tiền là 1.296.967 đồng, tiền lãi chậm trả là 10% x (số dư chậm trả) x (số ngày trễ hạn/365). Trong đó, lãi chậm trả là 10%/năm hoặc một mức thấp hơn tùy theo quyết định của Công ty MRE từng thời điểm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Dur Thị Thanh M đã thanh toán được số tiền gốc là: 8.045.794 đồng; tiền lãi là: 8.234.470 đồng. Kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021, bà Dur Thị Thanh M đã không thanh toán mặc dù Công ty MRE đã nhắc nợ nhiều lần.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Công ty WC (gọi tắt là Công ty WC) mua nợ của Công ty MRE theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME. Cùng ngày Công ty MRE đã ban hành Thông báo số: 8143/2022/Welcome/TB-BP.THN đến bà Dur Thị Thanh M về thông tin chuyển quyền sở hữu khoản dư nợ cho Công ty WC để xử lý dư nợ của khách hàng theo hợp đồng tín dụng.

Sau khi mua lại khoản nợ, Công ty WC đã tiến hành khởi kiện, đồng thời liên lạc để yêu cầu bị đơn là bà Dur Thị Thanh M thanh toán tiền nợ nhưng bà Dur Thị Thanh M vẫn chưa thanh toán nợ cho Công ty WC.

Nay Công ty WC yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà Dur Thị Thanh M phải thanh toán số tiền tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2024 là 74.175.242 đồng. Trong đó, nợ gốc là 23.604.206 đồng, nợ lãi quá hạn là 48.595.159 đồng, số tiền lãi chậm trả là: 1.957.877 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Nguyễn Ý Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty WC có đơn xin vắng mặt.

Bà Dur Thị Thanh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty WC mua nợ của Công ty MRE theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME và chuyển giao toàn bộ quyền yêu cầu đòi nợ bao gồm cả quyền khởi kiện đòi nợ tại Tòa án đối với bà Dur Thị Thanh M. Theo quy định tại Điều 450 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Công ty WC có quyền khởi kiện đối với bà Dur Thị Thanh M để buộc trả khoản nợ mà bên nguyên đơn đã mua. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bà Dur Thị Thanh M có địa chỉ cư trú tại: đường B, KDC LCH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Dur Thị Thanh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông Nguyễn Ý Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty WC có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Đối với Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1900740 được ký kết giữa bà Dur Thị Thanh M và Công ty TNHH MTV Mirae Asset. Xét thấy, hai bên tham gia giao dịch tự nguyện, mục đích, nội dung, hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật nên hợp đồng phát sinh hiệu lực.

Đối với Hợp đồng mua bán nợ số 2731 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV Mirae Asset và Công ty WC, trong đó có khoản nợ của bà Dur Thị Thanh M. Xét thấy, hai bên tham gia giao dịch tự nguyện, mục đích, nội dung, hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật nên hợp đồng phát sinh hiệu lực.

[3.1] Đối với nợ gốc: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bà Dur Thị Thanh M đã được Công ty MRE giải ngân số tiền 31.650.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Dur Thị Thanh M đã thanh toán được số tiền gốc là: 8.045.794 đồng. Ngày 15 tháng 8 năm 2021 bà M không thanh toán nữa nên Công ty MRE đã chuyển toàn bộ khoản vay còn lại sang nợ quá hạn. Ngày 20 tháng 6 năm 2022 Công ty WC đã mua lại khoản nợ của Công ty MRE và yêu cầu bà M trả số tiền gốc là 23.604.206 đồng. Xét thấy, nguyên đơn đã mua lại khoản nợ của Công ty MRE trong đó có khoản nợ của bà M nên có quyền yêu cầu bà M trả số tiền nợ còn lại, do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 23.604.206 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Đối với nợ lãi:

Công ty MRE và bà M thỏa thuận mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn là 45%/năm) và lãi chậm trả là 10%/năm phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ được hai bên thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả với số tiền tính đến ngày xét xử với tổng số tiền là 50.571.036 đồng (lãi quá hạn là 48.595.159 đồng, lãi chậm trả là 1.975.877 đồng) Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Du Thị Thanh M phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Công ty WC không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty WC:

Buộc bà Du Thị Thanh M phải trả cho Công ty WC số tiền tính đến ngày xét xử là 74.175.242 đồng (bảy mươi bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là: 23.604.206 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ sáu đồng); nợ lãi quá hạn là 48.595.159 đồng (bốn mươi tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn một trăm năm mươi chín đồng); nợ lãi chậm trả là 1.975.877 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 1900740 ký kết ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 1900740 ký kết ngày 28 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dư Thị Thanh M phải chịu án phí là 3.708.762 **đồng** (ba triệu bảy trăm lẻ tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Công ty WC số tiền tạm ứng án phí là 1.399.186 đồng (một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0027232, ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm